

Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Công K, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1960; số định danh cá nhân 030060008124; địa chỉ: thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai.

- Bà Hoàng Thị Q, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1975; số định danh cá nhân 031175009196; địa chỉ: thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường A, Thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Công K và bà Hoàng Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/04, quyển số 01 ngày 06 tháng 7 năm 2004 của UBND xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai). Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách không hòa hợp. Đến nay ông bà đều nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông bà, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của ông bà là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Ông K, bà Q có 02 con chung là Dương Xuân C, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2000 và Dương Hoàng V, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2012. Ông bà đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông K, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Công K và bà Hoàng Thị Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/04, quyền số 01 ngày 06 tháng 7 năm 2004 của UBND xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã C, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

- Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Đối với con chung Dương Xuân C, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2000 hiện nay đã đủ 18 tuổi và tự lập nên ông K, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Dương Hoàng V, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2012 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2025 cho đến khi thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông K, bà Q tự thỏa thuận, thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung Dương Hoàng V và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi

con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông K, bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Công K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003810 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông K đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Nay Lu Vinh